

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng – Hiệu trưởng trường THCS Yên Thái
2. Ông Lê Minh Chiêu – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NDD** - Sinh ngày 02/12/2007 tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NVH, sinh năm 1974, Con bà TTT, sinh năm 1974; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2023 đến nay.

2. Họ và tên: **NKH**, sinh ngày 08/02/2006 tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông VQV (không rõ tuổi, hiện nay ở đâu, làm gì), Con bà NTH (đã chết); bị cáo là con duy nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo NDD: Bà TTT, sinh năm 1974 (Mẹ đẻ).

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo NKH: Ông NXH, sinh năm 1953 (Ông ngoại).

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Người bào chữa cho bị cáo NDD và bị cáo NKH: Bà Nguyễn Thị Ngà, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

- Bị hại: NTT, sinh năm 2008; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo pháp luật của NTT: Anh NTH, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

- *Người làm chứng*: Trịnh Văn Vương, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Hồ Thôn, xã Định NKH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Cao Mạnh Hùng, sinh năm 2004; Địa chỉ: Phố Hoằng Lộc, Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt các bị cáo, người đại diện cho các bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện cho bị hại, vắng mặt tất cả người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/9/2023, NDD, NKH và NTT, sinh ngày 11/7/2008, ở thôn C, xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân và Trịnh Văn Bắc, sinh năm 2006 ở thôn Trịnh Điện, xã Định Hải chơi game ở quán game Khánh Linh, xã Định Liên. Quá trình chơi game, Thành nhờ Bắc mang xe mô tô của Thành đi cầm cố lấy tiền và mua lại chiếc điện thoại NDD bán trước đó, Bắc đồng ý. Bắc nói với NDD đi cùng, NDD đồng ý. NDD cùng Bắc và Thành đến một quán cầm đồ ở khu 4, thị trấn Quán Lào, nhưng chủ quán không có nhà nên NDD, Thành và Bắc đi về quán internet ở khu phố Lý Yên, thị trấn Quán Lào chơi game. Thành ở lại chơi còn

Bắc và NDD tiếp tục đến quán cầm cố khác để cầm cố xe cho Thành được số tiền 7.000.000 đồng.

Sau khi cầm cố xe xong, Bắc hỏi NDD về chiếc điện thoại NDD cầm cố trước đó để hỏi mua lại cho Thành thì NDD đồng ý. Bắc mua lại điện thoại hết số tiền 3.700.000 đồng sau đó cả hai về quán internet đón Thành và cùng nhau đến quán game Đại Phúc Lộc ở thôn Vực Phác, xã Định Liên, huyện Yên Định tiếp tục chơi game. Bắc đưa NDD số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền trả công cho NDD đưa Bắc đi cầm xe, mua cục sạc điện thoại cho Thành hết 150.000 đồng, trả tiền chơi game 50.000 đồng và một số chi phí khác, số tiền còn lại 2.500.000 đồng Bắc đưa lại cho Thành cùng 01 chiếc điện thoại.

Do biết Thành đã mua lại điện thoại của mình nên NDD đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. NDD rủ NKH, Thành và Bắc vào nhà nghỉ để ngủ và rủ NKH lấy điện thoại của Thành thì được NKH đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày NKH điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, BKS 36B6 – 333.12 chở NDD, Thành, còn Bắc đi cùng xe với bạn của NDD (NDD nhờ chở Bắc) đến nhà nghỉ. Sau khi đi qua một số tuyến đường và các nhà nghỉ thì nhóm của NKH và nhóm của Bắc lạc nhau nên NKH điều khiển xe mô tô chở NDD và Thành đến nhà nghỉ Trường Anh ở khu 4, thị trấn Quán Lào. Trên đường đi NKH hỏi Thành điện thoại và tiền ai cầm thì được Thành cho biết Thành đang cầm. Lúc này NDD nói Thành lấy điện thoại ra gọi cho Bắc nhưng không gọi được nên NKH nói Thành đưa điện thoại cho NKH gọi rồi cầm luôn điện thoại của Thành. Lúc này NKH cũng điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Trường Anh, cả ba xuống xe. NKH nói Thành đến gõ cửa nhà nghỉ, khi Thành đang gõ cửa nhà nghỉ thì NKH nói với NDD “chứ bây giờ rảnh, điện thoại cầm đây rồi, chạy không”. NDD nói “đội phải lấy của hắn 1 triệu đã”, sau đó NKH gọi Thành quay lại. NKH khoác tay lên vai Thành và nói với Thành “cho tau vay 1.000.000 đồng”. Thành nói “không được, tiền để mai em đi làm Hà Nội”. Lúc đó NKH dùng tay kẹp ghì cổ Thành còn NDD cũng dùng một tay kẹp ghì cổ Thành, một tay túm tay Thành, NKH không giữ Thành nữa mà dùng tay lục soát túi quần Thành để lấy tiền, đồng thời NKH nói “tau vay tiền mi không cho thì tau chỉ có làm cách ni thôi, tau đến đường cùng rồi”. Khi NKH lấy được tiền trong túi quần của Thành thì NDD thả Thành ra. NKH đếm tiền được 2.500.000 đồng, NDD nói NKH “trả lại cho Thành 1.500.000 đồng để mai nó đi Hà Nội”, NKH đưa lại cho Thành 1.000.000 đồng, Thành nói NDD và NKH trả lại điện thoại nhưng NKH nói “chịu”, rồi NKH chở NDD đến nhà nghỉ ở huyện Thiệu Hoá ngủ. Trên đường đi NKH đưa điện thoại cho NDD cầm. Đến sáng ngày 20/9/2023 cả hai quay về quán game Bắp Gameming ở khu 4, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định để tiếp tục chơi game.

Số tiền chiếm đoạt được NDD và NKH đã tiêu xài chung (gồm: Tiền nhà nghỉ hết 200.000 đồng, ăn sáng hết 85.000 đồng, đổ xăng xe hết 90.000 đồng.

NKH tiêu xài riêng gồm: Mua 01 chiếc áo cộc tay hết 250.000 đồng, cắt tóc hết 30.000 đồng, chơi game hết 145.000 đồng), còn lại số tiền 700.000 đồng.

Trưa cùng ngày NDD và NKH đã đến Công an huyện Yên Định để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời NKH đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 700.000 đồng, NDD giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64GB, màu trắng cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá số 52/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại tại thời điểm xảy ra sự việc là 3.000.000 đồng. (BL 118).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại Iphone X màu trắng, không gắn thẻ sim và số tiền 700.000 đồng cho NTT.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Anpha màu đen bạc, BKS 36B6 – 333.12 là của ông Nguyễn Xuân Hoàn (ông ngoại NKH), do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàn quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSÝĐ ngày 21/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo NDD và NKH về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo NDD từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Đề nghị xử phạt bị cáo NKH từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/9/2023.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề nghị.
- Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo NDD và bị cáo NKH trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa thống nhất với quan điểm của VKS truy tố các bị cáo về tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 91, Điều 101, khoản 1 Điều 54 đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cụ thể đối với bị cáo NDD từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng, bị cáo NKH từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 03 tháng tù.

Tại phiên tòa, gia đình bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo NDD và NKH đã thừa nhận: Khoảng 23 giờ ngày 19/9/2023, tại khu 4, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, NDD và NKH đã có hành vi dùng tay kẹp ghì cổ, giữ tay của NTT, lục soát, chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64GB, màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá 3.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản Thành bị cướp là 4.500.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản, bị hại anh NTT sinh ngày 11/7/2008, đang dưới 16 tuổi. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo NDD và NKH đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại; bị cáo NKH còn có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; Tại phiên tòa, bị hại đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét để áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân người phạm tội và hình phạt:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công vai trò từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo NDD là người khởi xướng, có ý định chiếm đoạt điện thoại của Thành nên NDD đã rủ NKH cùng thực hiện. Sau khi cướp được tài sản NDD là người chiếm giữ điện thoại và cùng NKH chi tiêu số tiền cướp được. Vì vậy NDD có vai trò số 1, NKH có vai trò số 2 trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân các bị cáo khi thực hiện tội phạm đều là người dưới 18 tuổi, suy nghĩ chưa chín chắn. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời, các bị cáo còn được hưởng chính sách đối với người dưới 18 tuổi thực hiện tội phạm, cụ thể:

Đối với bị cáo NDD phạm tội khi đang dưới 16 tuổi, căn cứ vào khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo NDD không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định.

Đối với bị cáo NKH phạm tội khi đang từ 16 đến dưới 18 tuổi, căn cứ vào khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo NKH không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều dưới 18 tuổi, không có thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay gia đình các bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong. Các bên không yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật nên không còn vật chứng để xử lý.

[8] Về án phí:

Đối với bị cáo NDD khi phạm tội đang dưới 16 tuổi, thuộc trường hợp là trẻ em, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo NDD được miễn toàn bộ án phí.

Bị cáo NKH không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 đối với bị cáo NDD và bị cáo NKH.

Tuyên bố các bị cáo NDD và NKH phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo NDD 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo NKH 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo NKH phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo NDD.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo và của bị hại, người bào chữa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người đại diện của bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện của bị hại;
- Chi cục THADS Y;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng